

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DAP SỐ 2 - VINACHEM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 205/TB-DAP2

Lào Cai, ngày 18 tháng 2 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Vv mời chào hàng cạnh tranh**

Kính gửi: .....

Bên mời chào hàng - Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm 2.000 tấn ( $\pm 10\%$ ) than nhiệt phục vụ sản xuất.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 18 tháng 2 năm 2025 đến trước 10h<sup>00</sup> ngày 24 tháng 2 năm 2025 (trong giờ hành chính, sáng từ 07h30 đến 11h30 - chiều từ 13h30 đến 16h30). Tại địa điểm sau:

Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: KCN Tăng Loông, thị trấn Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214.3767048 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 10h<sup>15</sup> (giờ Việt Nam), ngày 24 tháng 2 năm 2025 tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở thầu theo thời gian và địa điểm nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

**ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Việt Tiên



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

## HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm 2.000 tấn ( $\pm 10\%$ ) than nhiệt

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến

Lào Cai, ngày 18 tháng 2 năm 2025

# CHƯƠNG I

## YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

### Mục 1. Bên mời chào hàng

1. Tên bên mời chào hàng: Công ty cổ phần DAP số 2 -Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2).
2. DAP2 mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh theo đơn hàng “Mua sắm 2.000 tấn ( $\pm 10\%$ ) than nhiệt”.
3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

### Mục 2. Các yêu cầu về hàng hóa

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

### Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (*nếu có*), ...
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy ủy quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).
3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:
  - Bản giới thiệu về nhà cung cấp.
  - Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận.

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

### Mục 4. Các yêu cầu về thương mại

#### 1. Giá, thuế, phí, lệ phí

##### a) Giá chào

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (*nếu có*) thì Hồ sơ chào hàng của nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá hàng hóa theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ mời chào hàng này.

b) Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c) Nhà cung cấp chào toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của lô hàng. d)

Nhà cung cấp chào tại địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho DAP2

2. Địa điểm và thời gian giao hàng

a) Giao hàng tại kho DAP2 (KCN Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

b) Thời gian giao hàng: Dự kiến giao hàng đến hết 10/3/2025. Tiến độ giao nhận theo yêu cầu của Bên chào hàng.

3. Hình thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản 100% giá trị của lô hàng trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản xác định khối lượng, giá trị thanh toán của lô hàng và bên mua nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán.

4. Nguồn gốc, xuất xứ.

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nguồn gốc, xuất xứ.

### **Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng**

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VND.

### **Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng**

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản, Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 03, Chương III - Biểu mẫu;

2. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này.

4. Thỏa thuận liên danh (nếu có)

### **Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất**

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là ngày 24 tháng 2 năm 2025.

### **Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất**

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai không muộn hơn 10 h<sup>00</sup> ngày 24 tháng 2 năm 2025, và ghi rõ “Hồ sơ CHCT cung cấp than nhiệt, không mở trước 10 h<sup>15</sup> ngày 24 tháng 2 năm 2025”; hoặc nộp qua email (vanthu.dap2@gmail.com) / số fax (02143.767.047) của DAP2.

Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào

đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 10h15 ngày 24 tháng 2 năm 2025.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

### **Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng**

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

#### **1. Đánh giá sơ bộ**

a) Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp.

- Số lượng của Hồ sơ đề xuất;

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;

- Đơn chào hàng phải kí tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;

- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);

- Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;

- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 7 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.

- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).

- Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b) Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

#### **2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm**

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước Đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về năng lực.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kết quả đánh giá</b>
1.	Kinh nghiệm Nhà cung cấp	
	Có tối thiểu 1 năm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực này (Theo đăng ký kinh doanh)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

2.	Năng lực tài chính trong 02 năm 2022, 2023	
	Doanh thu thể hiện trên Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận	
	Doanh thu trung bình hàng năm trong 02 năm 2022, 2023 của Nhà cung cấp đạt từ 15 tỷ đồng trở lên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

### 3. Đánh giá về kỹ thuật

DAP2 đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng đối với các hồ sơ đề xuất đã vượt qua bước Đánh giá sơ bộ và bước Đánh giá về năng lực. Việc đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” đối với danh mục hàng hóa chào. Hồ sơ đề xuất sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh này.

HSDX của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

### 4. Đánh giá về giá

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất như sau:

- + Đơn giá đánh giá
- + Xếp hạng các HSDX theo đơn giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

### Mục 10. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp nguyên liệu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hoá theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.

3. Thương thảo hợp đồng thành công.

**Mục 11. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp**

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

**CHƯƠNG II**  
**PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG**

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

**1. Phạm vi cung cấp hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật**

- Tên đơn hàng: Mua sắm 2.000 tấn ( $\pm 10\%$ ) than nhiệt
- Chất lượng hàng hóa: theo quy định của TCVN 8910:2020, cụ thể:

STT	Tên/ chủng loại hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật
1	<b>Than nhiệt</b> (TCVN 8910:2020)	Nhiệt toàn phần Qtp (cal/g)	$\geq 5.100$ Kcal/kg
		Chất bốc khô ( $V^k$ )	$\leq 8\%$
		Hàm lượng ẩm toàn phần ( $W^{tp}$ ) TT8.5%	$\leq 13\%$
		Lưu huỳnh (S)	$\leq 0,9\%$
		Cỡ hạt ( <i>tỷ lệ trên cỡ <math>\leq 10\%</math></i> )	$\leq 25$ mm

**2. Yêu cầu về khối lượng, tiến độ cung cấp, địa điểm giao nhận hàng hóa**

- Khối lượng: 2.000 tấn ( $\pm 10\%$ ) than nhiệt
- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Dự kiến giao hàng đến hết 10/3/2025. Thời gian giao 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

Tiến độ giao nhận đáp ứng yêu cầu sản xuất của bên mời chào hàng.

- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho DAP2 (KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai).

**CHƯƠNG III**  
**BIỂU MẪU**

**Mẫu số 01. Đơn chào hàng**

**ĐƠN CHÀO HÀNG**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Số hiệu đơn hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của DAP2]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng \_\_\_\_\_ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào hàng cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi thời điểm, ngày, tháng, năm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## Mẫu số 2. Giấy ủy quyền

### GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_, tại \_\_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_\_ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_\_ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ (Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_\_ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cung cấp các vật tư do DAP2 tổ chức:

(- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ chào hàng;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_\_ (Ghi tên Nhà cung cấp). \_\_\_\_\_ (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_\_ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày \_\_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_\_. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

**Người ủy quyền**

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 3. Biểu chào giá****BIỂU GIÁ CHÀO****1. Tên hàng hoá, khối lượng, chất lượng, giá cả:**

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính/ yêu cầu kỹ thuật/ chất lượng	Khối lượng (Tấn)	Đơn giá (đ/tấn)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)
1	Than nhiệt	+ Nhiệt toàn phần Qtp (cal/g): $\geq 5.100$ Kcal/kg + Chất bốc khô ( $V^k$ ): $\leq 8\%$ + Hàm lượng ẩm toàn phần ( $W^{tp}$ ) TT8.5%: $\leq 13\%$ + Lưu huỳnh (S): $\leq 0,9\%$ + Cỡ hạt (tỷ lệ trên cỡ $\leq 10\%$ ): $\leq 25\text{mm}$			
<b>Thuế GTGT 10%:</b>					
<b>Tổng cộng:</b>					

Giá chào (Xem tại điểm 1 mục 4 chương I)

2. Nguồn gốc, xuất xứ: (Xem tại điểm 4 mục 4 chương I)

3. Giao hàng: (Xem tại điểm 2 mục 4 chương I)

4. Thanh toán: (Xem tại điểm 3 mục 4 chương I)

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## Mẫu số 4. Thỏa thuận liên danh

### THỎA THUẬN LIÊN DANH

\_\_\_\_\_, ngày . tháng . năm \_\_\_\_\_

Hồ sơ chào hàng: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày \_\_\_\_ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại, số fax \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

#### **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

#### **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau <sup>(3)</sup>:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [*Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....	....		
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói chào hàng</b>	

### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất \_\_\_\_ [*Ghi tên gói chào hàng*] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

[*Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

## Mẫu số 5. Dự thảo hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



### HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: /2025/HĐM/DAP2.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2025 tại văn phòng Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem, chúng tôi gồm:

**BÊN MUA** : CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Địa chỉ : KCN Tăng Loỏng, thị trấn Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Điện thoại : 0203767048 - Fax:0203767047

Mã số thuế : 5300265969

Tài khoản : 12610000184539 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến – Chức vụ: Tổng Giám đốc

**BÊN BÁN** :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện :

Hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán than nhiệt với các điều khoản cụ thể như sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng, khối lượng và chất lượng hàng hóa, phương pháp xác định khối lượng thanh toán**

1. Đối tượng của hợp đồng: Than nhiệt theo tiêu chuẩn Việt Nam.

2. Khối lượng và chất lượng hàng hóa:

- Khối lượng: 2.000 tấn±10%

- Chất lượng hàng hóa: theo quy định của TCVN 8910:2020, cụ thể:

STT	Tên/ chủng loại hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật
1	Than nhiệt	Nhiệt toàn phần Qtp (cal/g)	≥ 5.100 Kcal/kg

(TCVN 8910:2020)	Chất bốc khô ( $V^k$ )	$\leq 8\%$
	Hàm lượng ẩm toàn phần ( $W^{tp}$ ) TT8.5%	$\leq 13\%$
	Lưu huỳnh (S)	$\leq 0,9\%$
	Cỡ hạt ( <i>tỷ lệ trên cỡ <math>\leq 10\%</math></i> )	$\leq 25\text{mm}$

## Điều 2. Giá trị, hình thức, phương thức thanh toán hợp đồng

1. Đơn giá (Hàm lượng ẩm toàn phần 8,5% và nhiệt toàn phần  $\geq 5.100$  Kcal/kg) :  
.....đồng/tấn, chưa bao gồm VAT. VAT theo quy định của nhà nước tại từng thời điểm.

Giá trên là giao tại kho của Nhà máy DAP2 (KCN Tăng Loỏng, TT.Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai)

Giá trị thực tế của hợp đồng căn cứ theo khối lượng thanh toán được xác nhận giữa hai bên.

- Khối lượng than thanh toán được xác định theo công thức:

$$K_{tt} = K_{gn} \frac{100\% - W_{gn}^{tb}}{100\% - 8,5\%} \times$$

Trong đó:

K<sub>tt</sub>: Khối lượng than thanh toán.

K<sub>gn</sub>: Khối lượng than thực tế giao nhận.

W<sub>tpgn</sub>: Hàm lượng ẩm thực tế của than giao nhận căn cứ theo kết quả phân tích của Phòng KCS Bên mua (A)

- Trường hợp nhiệt toàn phần bình quân lô hàng  $Q_{tp} < 5.100$  Kcal/kg, giá than thanh toán được xác định theo công thức:

$$A = \frac{B}{D} \times C$$

Trong đó:

+ A: Là đơn giá than thực tế được hai bên thống nhất dùng để thanh toán (đ/tấn)

+ B: Là đơn giá than theo hợp đồng khi nhiệt toàn phần  $\geq 5.100$  Kcal/kg, độ ẩm t 8,5% (..... đồng/tấn chưa VAT).

+ C: Là nhiệt toàn phần thực tế theo kết quả phân tích.

+ D: Là nhiệt toàn phần tiêu chuẩn (D=5.100 Kcal/kg)

2. Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.

3. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành giao toàn bộ lô hàng và Bên A nhận được đủ bộ hồ sơ thanh toán .

c) Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản xác định khối lượng, giá trị thanh toán được thống nhất 02 bên;

- Chứng thư giám định chất lượng cả lô hàng của đơn vị giám định độc lập có đủ chức năng, nhiệm vụ cấp;

- Hóa đơn tài chính do bên B phát hành.

### **Điều 3. Địa điểm, thời gian thực hiện hợp đồng**

1. Địa điểm giao hàng: Tại kho than của Nhà máy sản xuất phân bón Điamon phốt phát (DAP) số 2 tại Khu công nghiệp Tăng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: Bên B giao hàng theo thông báo (qua điện thoại/fax/email) của bên A và đảm bảo tiến độ giao nhận không làm ảnh hưởng đến sản xuất của bên A. Bên B hoàn thành giao toàn bộ lô hàng chậm nhất đến hết ngày 10/3/2025.

### **Điều 4. Kiểm tra chất lượng hàng hóa**

1. Trước khi tiến hành giao nhận hàng hóa vào trong kho. Đại diện của bên mua và bên bán sẽ trực tiếp lấy mẫu ngay tại các toa tàu (theo chuyến tàu) hoặc các xe ô tô (theo ngày giao hàng) hoặc đồ khu riêng vào kho để lấy mẫu, mẫu lấy tại các toa/xe, khu riêng sẽ được trộn, chia làm 03 phần mẫu và được niêm phong trước chứng kiến của các bên liên quan: bên mua lưu 01 mẫu; bên bán lưu 01 mẫu; 01 mẫu đối chứng. Khi giao hàng xong khối lượng hợp đồng, 02 bên tiến hành lập biên bản cùng trộn các mẫu đã lấy và nộp cho đơn vị giám định độc lập có đủ chức năng nhiệm vụ để phân tích (trừ chỉ tiêu độ ẩm và cỡ hạt). Kết quả phân tích (chứng thư giám định) của đơn vị giám định độc lập là cơ sở để hai bên nghiệm thu hàng hóa. Chi phí phân tích bên bán chịu.

2. Chỉ khi Phòng KCS-DAP2 thông báo kết quả phân tích nhiệt trị  $\geq 4.900$  Kcal/kg thì mới được dỡ hàng vào trong kho Nhà máy DAP2 (thời gian trả kết quả phân tích không quá 05 tiếng). Trường hợp kết quả phân tích nhiệt trị bình quân lô  $< 4.900$  Kcal/kg bên A có quyền từ chối nhận hàng, bên B chịu mọi chi phí chuyển hàng trả về.

3. Hàng hóa chỉ được nghiệm thu thanh toán khi có kết quả phân tích mẫu của đơn vị giám định độc lập có đủ chức năng nhiệm vụ được hai bên thống nhất kết luận đạt; nếu kết quả phân tích mẫu than của đơn vị giám định độc lập kết luận hàng không đạt các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Điều 1 của hợp đồng này thì bên mua có quyền từ chối thanh toán và bên bán phải bốc xếp di chuyển hàng ra khỏi kho của bên mua, chi phí này do bên bán chịu; hoặc 02 bên sẽ thương thảo thống nhất giảm giá hợp đồng.

### **Điều 5. Tính hợp lệ của hàng hóa**

- Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa phải rõ ràng, hợp pháp; về ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ, chất lượng của hàng hóa và phải tuân thủ đúng hợp đồng hoặc các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

- Xuất xứ hàng hóa: Bên B phải xuất trình tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ than của đơn vị được cơ quan quản lý nhà nước cho phép khai thác và chế biến than

(Hợp đồng mua bán than các loại để chế biến, hóa đơn chứng minh than các loại trên với TKV, Than Đông Bắc, nhập khẩu) để bên A kiểm tra trước khi giao nhận hàng vào kho và làm cơ sở để nghiệm thu thanh toán.

#### **Điều 6. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- c) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

#### **Điều 7. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp quá 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng mà bên B không giao được hàng cho bên A.

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Chấm dứt hợp đồng khi xảy ra tình huống bất khả kháng.

- Nội dung bất khả kháng nêu trong hợp đồng này được hiểu là bất cứ nguyên nhân nào ngoài tầm kiểm soát và không có lỗi, với sự cố gắng của bên đó cũng không thể ngăn chặn hoặc khắc phục hoặc dự kiến trước được, nhưng không giới hạn như: thiên tai, địch họa, nổi dậy, đình công, tranh chấp về lao động, lở đất, hoả hoạn, động đất, bão lụt, sóng thần, điều kiện sông ngòi, cấm vận.

- Khi xảy ra bất khả kháng thì bên B thông báo cho bên A bằng văn bản và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi xảy ra bất khả kháng.

d) Khi mức phạt hợp đồng > 8,0% giá trị hợp đồng là điều kiện tiên quyết để bên A hủy hợp đồng.

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

**Điều 8. Bảo hiểm hàng hóa:** Thuộc trách nhiệm của bên B.

**Điều 9. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật như đã nêu tại điều 1 và không có phát sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Phải đáp ứng mục 1, điều này nếu không bên A sẽ trả lại hàng bên B, nên không yêu cầu bảo hành.

#### **Điều 10: Phạt vi phạm hợp đồng**

10.1 Phạt về giao hàng hóa không đủ khối lượng theo hợp đồng: Bên B bị phạt 8% đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa không giao đủ. Ngược lại nếu bên A không nhận hết khối lượng theo quy định của hợp đồng thì bị phạt 8% đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa không nhận đủ.

10.2. Phạt về không thanh toán đúng thời hạn hợp đồng: Nếu bên A chậm thanh toán thì sẽ phải trả bên B tiền chậm thanh toán bằng lãi suất 6,0%/năm (lãi đơn) đối với giá trị chậm thanh toán.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các bên**

1. Bên A:

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 2 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình nhập hàng.

- Để tránh hiện tượng than không đều, Bên A có quyền chủ động phương thức lấy mẫu trên toa xe/ô tô hoặc yêu cầu bên B đổ vào khu riêng trong kho để lấy mẫu.

2. Bên B:

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam và phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về các hậu quả pháp lý do hóa đơn đã lập.

#### **Điều 12. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án kinh tế tỉnh Lào Cai để xét xử. Quyết định của Tòa án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

#### **Điều 13. Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng tự thanh lý sau khi hai bên hoàn thành toàn bộ các công việc của Hợp đồng này mà không xảy ra tranh chấp hay khiếu nại.

#### **Điều 14. Điều khoản chung**

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, Phụ lục hợp đồng hoặc các văn bản liên quan của Hợp đồng này (nếu có). Bên nào vi phạm hợp đồng sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên kia.

2. Các điều khoản chưa quy định hoặc quy định không đầy đủ tại Hợp đồng này, hai bên thống nhất thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

3. Hợp đồng gồm 05 trang, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để làm căn cứ thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN**

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA**

